

TRÁCH NHIỆM CỦA SINH VIÊN KHI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẶNG PHƯỚC THÔNG

Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh

Ho Chi Minh City University of Law

Email: dpthong@hcmulaw.edu.vn

PHAN LÊ HOANG TOÀN

Trung tâm Khảo thí, Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh

Testing Center, Ho Chi Minh City University of Law

Email: plhtoan@hcmulaw.edu.vn

LÊ THỊ HOÀI LINH, TRẦN THỊ THƯƠNG

Chi bộ Sinh viên 2, Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh

Student Cell 2, Ho Chi Minh City University of Law

Email: hoailinh11202@gmail.com, tranthuong06022001@gmail.com

Tóm tắt

Bài viết này tập trung nghiên cứu nội dung quy định về trách nhiệm của sinh viên khi thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học nói chung và đề tài nói riêng tại cơ sở giáo dục đại học. Nhóm tác giả sử dụng các phương pháp thống kê, tổng hợp để tìm hiểu thực trạng quy định liên quan của một số cơ sở giáo dục đại học và quan sát thực tiễn hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên tại Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh. Qua đó, nhóm tác giả kiến nghị hoàn thiện các quy định của Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh.

Từ khóa: trách nhiệm, sinh viên, nghiên cứu khoa học

Abstract

This article focuses on regulations on responsibilities of students or groups of students at higher education institutions while carrying out research projects. The authors use statistical methods to synthesize the current regulation of selected higher education institutions, and observe practical scientific research activities of students at Ho Chi Minh City University of Law. Thereby, the authors propose some suggestions to improve the regulations of Ho Chi Minh City University of Law related to students' responsibilities while carrying out research projects.

Keywords: responsibility, students, scientific research

Ngày nhận bài: 17/10/2023

Ngày duyệt đăng: 12/04/2024

Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học là một phong trào sôi nổi và nhận được nhiều sự quan tâm của các cấp chính quyền. Cụ thể, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã dành hẳn Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17/9/2021 để điều chỉnh các quan hệ pháp lý về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học. Điều 10 Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT quy định việc ban hành văn bản quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) của sinh viên là một nhiệm vụ của cơ sở giáo dục đại học. Cơ sở giáo dục đại học phải xây dựng nội dung quy định về “nghĩa vụ của sinh viên nghiên cứu khoa học” (khoản 1 Điều 10).¹ Ở quy định này, Bộ GDĐT sử dụng thuật ngữ “nghĩa vụ của sinh viên”, thuộc phạm trù quan hệ dân

1 Theo khoản 1 Điều 10 Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT quy định về trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học là: “Quy định rõ ...; nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên, người hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và các tổ chức, cá nhân liên quan”.

sự là chưa phù hợp với bối cảnh quy định này, vốn thuộc phạm vi quan hệ quản lý hành chính đối với hoạt động NCKH của sinh viên. Do đó, trong nghiên cứu này tác giả sử dụng thuật ngữ “trách nhiệm của sinh viên” để phù hợp đối với văn bản của trường có chức năng điều chỉnh quy trình quản lý hành chính về hoạt động NCKH sinh viên.

Ngày 26/9/2011, Hiệu trưởng Trường ĐH Luật thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) ban hành Quyết định số 1602/QĐ-ĐHL về việc Quy định về công tác quản lý, thực hiện hoạt động NCKH của sinh viên hệ chính quy tại Trường (gọi tắt là Quy định số 1602/QĐ-ĐHL). Quy định này có 5 chương với 17 điều, điều chỉnh những vấn đề liên quan đến công tác NCKH của sinh viên, bao gồm thực hiện đề tài NCKH của sinh viên, quản lý, thực hiện công tác NCKH, khen thưởng, kỷ luật trong hoạt động NCKH sinh viên (khoản 1, Điều 1); áp dụng cho các cá nhân, tập thể sinh viên đang theo học hệ chính quy, các đơn vị liên quan đến quản lý, thực hiện hoạt động NCKH của sinh viên tại trường (khoản 2 Điều 1). Điều 9 Quyết định số 1602/QĐ-ĐHL hiện nay quy định về nhiệm vụ, quyền hạn “các tổ chức, cá nhân liên quan” tham gia quản lý NCKH của SV, gồm: Khoa và Bộ môn; Phòng quản lý NCKH và hợp tác Quốc tế; Đoàn trường, nhưng chưa có quy định nào đề cập “Trách nhiệm của sinh viên trong NCKH” để phù hợp với thực tiễn của cơ sở giáo dục đại học nói chung và đặc thù của trường ĐH Luật TP. HCM nói riêng.

Quy định số 1602/QĐ-ĐHL có nội dung thực thi theo Quyết định 08/2000/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2000 của Bộ GDĐT. Trong khi đó, quy định về quản lý và hoạt động NCKH sinh viên này đã qua hai lần sửa đổi bởi Thông tư 19/2012/TT-BGDĐT và được thay thế bởi Thông tư 26/2021/TT-BGDĐT. Việc chưa cập nhật bãi bỏ các quy định chưa phù hợp là chưa bảo đảm trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học được quy định tại khoản 3 Điều 34 Luật Thanh niên năm 2020, Điều 19 Luật giáo dục năm 2019 và khoản 1, Điều 10 Thông tư 26/2021/TT-BGDĐT. Chính vì thế, việc xem xét để sửa đổi Quy định về công tác quản lý, thực hiện hoạt động NCKH của sinh viên hệ chính quy tại Trường Đại học Luật TP. HCM là vô cùng quan trọng và cần thiết, nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đảm bảo hoạt động NCKH cho sinh viên được thực hiện có hiệu quả.

1. Nhóm trách nhiệm chung của sinh viên khi nghiên cứu khoa học

Nhóm tác giả nhận thấy có bốn trách nhiệm chung của sinh viên khi NCKH như sau:

Thứ nhất, trách nhiệm của sinh viên về tham gia các hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ NCKH. Điểm b khoản 1 Điều 12 Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT quy định sinh viên: “Chịu trách nhiệm thực hiện đề tài NCKH

dành cho sinh viên; tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, các hoạt động khoa học và công nghệ khác trong các cơ sở giáo dục đại học.” Để đảm bảo thực thi quy định này trên thực tế, một số trường đã quy định rõ trách nhiệm này đối với sinh viên mà trường đó đào tạo, chẳng hạn như Đại học Kinh tế – Luật,² Đại học Tài chính – Marketing,³ Đại học Buon Ma Thuột,⁴ Đại học Khánh Hòa.⁵ Tuy nhiên, ở Quyết định số 1602/QĐ-ĐHL không có bất kỳ trách nhiệm cụ thể nào đối với sinh viên được ghi nhận để thực hiện, trong khi đó thực tế hoạt động học thuật, khoa học của trường rất sôi nổi, rất nhiều hoạt động phát động phong trào nghiên cứu hàng năm được các tổ chức đoàn thể, khoa, phòng ban triển khai.

Câu hỏi đặt ra là, có cần thiết ghi nhận trách nhiệm của sinh viên phải tham gia các hoạt động khoa học và phải chịu trách nhiệm thực hiện đề tài khoa học vào trong văn bản của Trường hay không, trong khi văn bản của Bộ đã có quy định rõ? Theo quan điểm của Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc, các điều khoản trong thông tư không quy định cụ thể, mà là nguyên tắc chung để các trường chủ động thúc đẩy hoạt động NCKH trong sinh viên, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Như vậy, có thể hiểu, Bộ GDĐT đã có nguyên tắc chung về yêu cầu sinh viên tại các cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ phải có trách nhiệm tham gia các hoạt động khoa học, tuy nhiên việc tham gia như thế nào là do các trường tùy theo thực tiễn mà xây dựng quy định.

Theo nhóm tác giả việc quy định trách nhiệm này là cần thiết đối với sinh viên ĐH Luật TP. HCM. Tuy nhiên cũng cần bổ sung thêm cả trường hợp sinh viên phải có trách nhiệm tham gia các hoạt động NCKH ở tổ chức khác nếu được Trường cử tham gia. Trên thực tế, có nhiều hoạt động học thuật, khoa học mà Trường có sinh viên đi dự thi ở các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước tổ chức.⁶ Cần ghi nhận rõ thêm là không phải tất cả sinh viên đều buộc phải thực hiện đề tài NCKH dành cho sinh viên, mà chỉ khi sinh viên đạt tiêu chuẩn để Trường xét chọn giao nhiệm vụ thực hiện đề tài thì mới có cơ sở chịu trách nhiệm thực hiện đề tài đó. Bên cạnh đó, ở một số hoạt động khoa học (hội thảo, hội nghị khoa học...), mà sinh viên có đăng ký tham gia viết bài, thì cũng cần ghi nhận sinh viên phải có trách nhiệm viết bài khi đã đăng ký tham gia vào các hoạt động khoa học này.

2 Điều 21 Quyết định số 1209/QĐ-ĐHKTL ngày 31/12/2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế - Luật.

3 Điều 14 Quyết định số 854/QĐ-ĐHTCM ngày 24/03/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.

4 Điều 16 Quyết định số 37/QĐ-ĐHBMT ngày 19/01/2022 của Hiệu trưởng Trường ĐH Buon Ma Thuột.

5 Điều 14 Quyết định số 766/QĐ-ĐHKH ngày 22/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khánh Hòa về việc ban hành quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Khánh Hòa.

6 Lê Thị Thúy Hương, “Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên tại Trường Đại học Luật TP. HCM”, *Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại Trường Đại học Luật TP. HCM đáp ứng nhu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế, trường ĐH Luật TP. HCM*, ngày 29/3/2021, tr. 109.

Do đó, để hoàn thiện Quyết định số 1602/QĐ-ĐHL, tác giả kiến nghị bổ sung nội dung của dạng trách nhiệm này vào nhóm quy định trách nhiệm chung của sinh viên, như sau: “Tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, các hoạt động khoa học và công nghệ khác trong Trường ĐH Luật TP. HCM và tổ chức khác nếu được Trường cử tham gia. Có trách nhiệm thực hiện chuyên đề, bài báo, báo cáo khoa học đã đăng ký hoặc do các đơn vị thuộc Trường giao thực hiện;”

Thứ hai, đối với trách nhiệm tuân thủ các nguyên tắc khi thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, cần lưu ý các nội dung sau.

Một là, khi sinh viên tham gia vào hoạt động khoa học, công nghệ thì cần phải tuân thủ bộ quy tắc về liêm chính học thuật. Đạo đức trong NCKH là một bộ phận của đạo đức xã hội, là những quy tắc, những chuẩn mực nhằm điều tiết hành vi một cách tự giác, tự nguyện của nhà khoa học trong hoạt động NCKH.⁷ Đạo đức không chỉ được sử dụng riêng trong hoạt động NCKH mà còn có thể sử dụng đối với bất kỳ hoạt động khác. Tại điểm a khoản 1 Điều 12 Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ghi nhận trách nhiệm của sinh viên về “Thực hiện các NCKH một cách trung thực, nghiêm túc”.⁸ Đồng thời khoản 1 Điều 20 Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính Phủ quy định liêm chính học thuật trong cơ sở giáo dục đại học như sau: “1. Cơ sở giáo dục đại học ban hành bộ quy tắc về liêm chính học thuật trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bảo đảm nguyên tắc trung thực, trách nhiệm, công bằng, minh bạch phù hợp với thực tiễn và theo thông lệ quốc tế.” Như vậy, theo các quy định này, trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học là ban hành bộ quy tắc về liêm chính học thuật trong hoạt động khoa học, công nghệ, và buộc những đối tượng được điều chỉnh phải có trách nhiệm tuân thủ theo bộ quy tắc này. Trên thực tế, các trường cũng rất quan tâm đến vấn đề này và đều quy định về nội dung này như Đại học Kinh tế - Luật,⁹ Đại học Tài chính – Marketing,¹⁰ Đại học Tân Trào¹¹ và Đại học Buôn Ma Thuột.¹²

Hai là, sinh viên cần tuân thủ các quy phạm pháp luật điều chỉnh các mối quan hệ liên quan đến việc thực hiện việc NCKH. Khoản 4 Điều 3 Luật Khoa học và Công nghệ 2013 quy định: “NCKH là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn”. Bản chất của hoạt động NCKH là tìm tòi, sáng tạo, phát minh nên nhất thiết phải có hai dấu hiệu cơ bản là “mới” và “có tính chứng minh”. Do đó có thể hiểu

7 Phạm Ngọc Sơn, Nguyễn Đỗ Hoài Thương, Phạm Thị Huế, Nguyễn Thị Đón, Đỗ Tiến Dũng, “Nghiên cứu thực trạng và các biện pháp nâng cao đạo đức trong nghiên cứu khoa học của sinh viên sư phạm, trường Đại học Thủ đô Hà Nội”, *Tạp chí Khoa học*, số 58, 2022, tr. 102.

8 Điều 12 Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học.

9 Điều 21 Quyết định số 1209/QĐ-ĐHKTL.

10 Điều 14 Quyết định số 854/QĐ-ĐHTCM.

11 Điều 19 Quyết định số 833/QĐ-ĐHTT ngày 10/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào.

12 Điều 16 Quyết định số 37/QĐ-ĐHBM.T.

NCKH là tìm ra, sáng tạo những cái “mới”, dựa trên sự tham khảo, kế thừa tri thức đã được kiểm chứng trước đó. Cụ thể, sinh viên cần tuân thủ quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ khi sử dụng tác phẩm hoặc tài sản trí tuệ của chủ thể khác vào sản phẩm khoa học, công nghệ của mình (Điều 25, Điều 26 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2019). Ngoài ra, sinh viên còn cần tuân thủ pháp luật về hoạt động khoa học và công nghệ và các quy định khác có liên quan, có thể kể đến như các quy định của pháp luật về xuất bản, báo chí, và các văn bản pháp luật khác về việc công bố sản phẩm NCKH. Quy định trên cũng được thể hiện tại điểm c khoản 1 Điều 12 Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT, theo đó phải “Tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, hoạt động khoa học và công nghệ và các quy định khác của pháp luật hiện hành.” Bên cạnh đó, một số trường cũng xây dựng quy định về việc tuân thủ các quy định kể trên, như Đại học Kinh tế – Luật,¹³ Đại học Tài chính – Marketing,¹⁴ Đại học Ngoại ngữ – Tin học TP. HCM,¹⁵ Đại học Buôn Ma Thuột,¹⁶ Đại học Khánh Hòa.¹⁷

Ở Trường ĐH Luật TP. HCM, Quyết định số 1602/QĐ-ĐHL chưa ghi nhận các trách nhiệm nói trên. Do đó, tác giả kiến nghị bổ sung nội dung sau: “Thực hiện một cách trung thực, nghiêm túc việc nghiên cứu đề tài khoa học được Trường giao và các hoạt động NCKH khác. Tuân thủ bộ quy tắc về liêm chính học thuật trong hoạt động khoa học, công nghệ. Tuân thủ các quy định của Trường và quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ khi sử dụng tác phẩm hoặc tài sản trí tuệ của chủ thể khác vào sản phẩm khoa học, công nghệ của mình. Tuân thủ các quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, xuất bản, báo chí, và các văn bản pháp luật khác về việc công bố sản phẩm NCKH.”

Thứ ba, đối với trách nhiệm của sinh viên khi thực hiện các nhiệm vụ thuộc đề tài NCKH của viên chức Trường hoặc của tổ chức khác, trên thực tế, trường hợp sinh viên là thành viên, trợ lý nghiên cứu, thư ký hành chính trong đề tài khoa học công nghệ cấp trường của viên chức làm chủ nhiệm hoặc đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ mà Nhà trường là tổ chức được giao chủ trì là khá phổ biến.¹⁸ Tuy nhiên, văn bản hiện hay chưa quan tâm ghi nhận trách nhiệm của sinh viên khi tham gia vào hoạt động này. Trong khi đó, có quan điểm cho rằng cần khuyến khích sinh viên tham gia NCKH

13 Điều 21 Quyết định số 1209/QĐ-ĐHKTL.

14 Điều 14 Quyết định số 854/QĐ-ĐHTCM.

15 Điều 12 Quyết định số 481/QĐ-ĐNT ngày 31/12/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Ngoại ngữ – Tin học TP. HCM về việc ban hành quy định về Hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên tại Trường Đại học Ngoại ngữ – Tin học TP. HCM.

16 Điều 16 Quyết định số 37/QĐ-ĐHBMT.

17 Điều 14 Quyết định số 766/QĐ-ĐHKH.

18 Ví dụ, trường Đại học Luật TP. HCM, trong đề tài Khoa học và Công nghệ cấp Bộ: “Quyền sử dụng tự do tác phẩm qua hành vi sao chép, trích dẫn trong pháp luật về quyền tác giả từ thực tiễn các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam” do TS. Nguyễn Thái Cường chủ nhiệm và Trường Đại học Luật TP. HCM chủ trì, sinh viên năm 03 Nguyễn Thái Hoài Phương thuộc Khoa Dân sự K45 đã tham gia với tư cách thành viên và thư ký đề tài.

do cán bộ, giảng viên nhà trường thực hiện.¹⁹ Kinh nghiệm ở các trường đại học nước ngoài cho thấy, ở những nước đã phát triển như Anh, Mỹ, Pháp, Úc... sinh viên thường xuyên đóng vai trò là những trợ lý nghiên cứu cho các giảng viên có đề tài nghiên cứu.

Do đó, để hoàn thiện Quyết định số 1602/QĐ-ĐHL, tác giả kiến nghị bổ sung nội dung sau: “Trường hợp nếu sinh viên là thành viên, trợ lý nghiên cứu, thư ký hành chính trong đề tài khoa học công nghệ của viên chức cấp trường hoặc đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ mà Nhà trường là tổ chức được giao chủ trì, thì sinh viên đó có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, đúng yêu cầu vị trí công việc được giao và tuân thủ theo yêu cầu của chủ nhiệm đề tài.”

Thứ tư, đối với trách nhiệm của sinh viên thuộc chương trình đào tạo chất lượng cao về tham gia và thực hiện nghiên cứu khoa học. Khoản 2 Mục II của Chiến lược phát triển Trường Đại học Luật Thành phố HCM đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 có đề ra quan điểm phát triển là: “Xây dựng Trường ĐH Luật TP. HCM thành cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu... có năng lực dẫn đầu về NCKH pháp lý...”. Như vậy, tính đặc thù trong chiến lược phát triển của Trường ĐH Luật TP. HCM là có mục tiêu đào tạo không chỉ để cung cấp nhân lực cán bộ thực hành pháp lý mà còn cung cấp nguồn lực cán bộ nghiên cứu pháp lý trong nước, phục vụ việc hội nhập nghiên cứu pháp lý quốc tế. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu này, tác giả cho rằng, Trường cần làm thực hiện mô hình thí điểm trước. Cụ thể, nên quy định sinh viên đang theo học các lớp có chương trình đào tạo trình độ đại học yêu cầu về chuẩn đầu vào, chuẩn đầu ra cao hơn so với chuẩn do Bộ GD-ĐT quy định²⁰ phải thực hiện định mức tối thiểu về NCKH. Đây có thể xem như là một ý tưởng để tạo bước đệm đột phá trong chiến lược phát triển trường đến năm 2045, góp phần nâng cao hoạt động nghiên cứu của sinh viên trường ĐH Luật TP. HCM.

Từ phân tích trên, tác giả kiến nghị cần bổ sung vào Quyết định số 1602/QĐ-ĐHL nội dung sau: “Đối với các lớp có chương trình đào tạo trình độ đại học yêu cầu về chuẩn đầu vào, chuẩn đầu ra cao hơn so với chuẩn do Bộ GD-ĐT quy định, trong cả khóa học, mỗi sinh viên phải tham gia làm trợ lý NCKH cho viên chức của Trường hoặc tham gia ít nhất một đề tài NCKH sinh viên hoặc có tên trong ít nhất một bài báo khoa học được đăng trên tạp chí của ngành học.”

2. Nhóm các trách nhiệm của sinh viên khi thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học

Qua nghiên cứu thực tiễn quy định tại các trường đại học và thực tiễn thực

19 Lê Thị Thanh Hương, “Giải pháp thúc đẩy tác động nghiên cứu khoa học đối với sinh viên ở các trường đại học”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 5 (244), 2016, tr. 64.

20 Khái niệm chương trình đào tạo chất lượng cao không còn tồn tại trong Luật Giáo dục đại học 2018, nên Bộ GDĐT đã ban hành Thông tư 11/2023/TT-BGDĐT ngày 15/6/2023 việc bãi bỏ Thông tư 23/2014/TT-BGDĐT quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học.

hiện đề tài NCKH tại trường ĐH Luật TP. HCM, tác giả tổng hợp sáu dạng trách nhiệm của sinh viên với tư cách là chủ nhiệm hoặc đồng chủ nhiệm.

Thứ nhất, trách nhiệm “thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học theo đúng yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề tài và theo đúng tiến độ của kế hoạch đã đăng ký”. Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT quy định “sinh viên thực hiện đề tài khi được phê duyệt”. Như vậy thời điểm mà sinh viên bắt đầu việc thực hiện đề tài là thời điểm mà cơ sở giáo dục đại học ban hành quyết định hành chính phê duyệt để triển khai đề tài. Khi phê duyệt, cơ quan có thẩm quyền (ở đây là cơ sở giáo dục đại học), sẽ đưa ra các yêu cầu về phạm vi, phương pháp và mục tiêu của đề tài nghiên cứu. Sau khi được phê duyệt triển khai đề tài, sinh viên phải tuân thủ các yêu cầu kể trên, bao gồm cả bảo đảm tiến độ hoàn thành đề tài theo quy định khung và có thể được kéo dài tùy thuộc vào nhu cầu xin gia hạn theo quy định của Trường (khoản 3 Điều 6 Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT).

Thứ hai, trách nhiệm bảo đảm tiêu chí về thành viên. Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT quy định: “Mỗi đề tài do một sinh viên chịu trách nhiệm chính và các sinh viên khác cùng tham gia, số lượng sinh viên tham gia thực hiện do cơ sở giáo dục đại học quy định”. Về tư cách và số lượng thành viên thực hiện đề tài, trên thực tế triển khai đề tài ở các trường đại học hiện nay tồn tại các dạng tư cách thành viên thực hiện đề tài như sau:

(i) Đề tài có một chủ nhiệm, còn lại là các thành viên. Cụ thể, có trường quy định “Mỗi đề tài NCKH của sinh viên... không vượt quá năm sinh viên thực hiện, trong đó phải xác định một sinh viên chịu trách nhiệm chính (nhóm trưởng²¹ hoặc chủ nhiệm đề tài).²² Trong quy định của trường khác, “Đề tài NCKH của sinh viên do một sinh viên chịu trách nhiệm chính và không quá 04 sinh viên khác là thành viên”.²³ Có trường cũng quy định “đề tài được thực hiện bởi một sinh viên hoặc một nhóm sinh viên (không quá ba sinh viên, trong đó phải xác định một sinh viên chịu trách nhiệm chính).²⁴ Có trường còn quy định thêm điều kiện là “Sinh viên chịu trách nhiệm chính phải từ năm hai trở đi.”²⁵

(ii) Đề tài có các thành viên tham gia đều là đồng chủ nhiệm. Cụ thể, khoản 2 Điều 7 Quyết định 1602/QĐ-ĐHL quy định “mỗi đề tài NCKH của sinh viên (không phân biệt cấp Bộ, cấp Thành hay cấp trường) tối đa không quá năm sinh viên tham gia”, mà không quy định chủ nhiệm là một người

21 Điểm a khoản 3 Điều 6 Quyết định số 845/QĐ-ĐHTCM ngày 24/3/ 2022 của Hiệu trưởng Trường đại học Tài chính – Marketing; Điểm b khoản 2 Điều 12 Quyết định số 1209/QĐ-ĐHKTL; Điểm a khoản 4 Điều 6 Quyết định số 833/QĐ-ĐHTT.

22 Khoản 3 Điều 7 Quyết định số 37/QĐ-ĐHBMT.

23 Khoản 1 Điều 5 Quyết định số 157/QĐ-ĐHH.

24 Điều 7 Quyết định số 1292/QĐ-ĐHSP; Khoản 2 Điều 17 Quyết định số 62/QĐ-HVPNVN ngày 09 tháng 2 năm 2022 của Giám đốc học viện Phụ nữ Việt Nam.

25 Khoản 2 Điều 6 Quyết định số 1035/QĐ-DDHTN ngày 01/6/2022 của Hiệu trưởng ĐH Tây Nguyên.

trong năm người tham gia hay cả năm người tham gia là đồng chủ nhiệm đề tài. Trong khi đó ở khoản 1 Điều 11 quy định “hàng tháng các sinh viên chủ nhiệm đề tài phải báo cáo tiến độ thực hiện cho giảng viên hướng dẫn”. Như vậy, Quyết định 1602/QĐ-ĐHL đang theo hướng các sinh viên tham gia vào đề tài đều là đồng chủ nhiệm đề tài. Điều này có vẻ chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT và cũng chưa phù hợp xu thế chung của các trường đại học. Việc phân hóa tư cách chủ nhiệm và thành viên tham gia thực hiện đề tài không chỉ là cơ sở xác định phạm vi trách nhiệm mà còn là cơ sở để xác định phạm vi quyền lợi. Thực trạng triển khai đề tài cũng cho thấy mức độ đóng góp của mỗi thành viên là khác nhau.

Vì vậy, tác giả kiến nghị sửa đổi khoản 2 Điều 7 Quyết định 1602/QĐ-ĐHL thành: “Đề tài NCKH (không phân biệt cấp Bộ, cấp Thành hay cấp trường) được thực hiện bởi một sinh viên hoặc một nhóm sinh viên. Trường hợp đề tài NCKH do nhóm sinh viên thực hiện có tối đa không quá năm sinh viên tham gia, trong đó phải xác định một sinh viên chịu trách nhiệm là chủ nhiệm đề tài.”

Thứ ba, trách nhiệm về số lượng đề tài được chủ nhiệm. Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT không giới hạn số đề tài sinh viên có thể được chủ nhiệm, và cũng không rõ việc kết thúc chủ nhiệm một đề tài theo cơ sở nào (theo học kỳ hay theo năm học hoặc theo khóa học hay theo tiến độ được phê duyệt của đề tài trước đó) để thực hiện đề tài tiếp theo. Vậy vấn đề đặt ra là một sinh viên khi đã là chủ nhiệm đề tài của mình thì có bị hạn chế làm chủ nhiệm thêm một đề tài khác ở cùng thời điểm hay không? Sinh viên này có được tham gia làm thành viên của đề tài của sinh viên khác trong cùng thời điểm hay không? Văn bản của Trường ĐH Luật TP. HCM không quy định. Về vấn đề này, theo khảo sát thực tiễn của nhóm tác giả, hiện nay có tình huống sinh viên làm chủ nhiệm nhiều đề tài một lúc và tham gia cùng lúc nhiều đề tài, dẫn đến quá tải trong việc bảo đảm tiến độ nghiên cứu, hệ lụy là sinh viên “bỏ ngang” đề tài. Do đó, để việc thực hiện đề tài có hiệu quả, nhiều trường đã xây dựng quy định xác định rõ tiêu chí số lượng đề tài làm chủ nhiệm cho sinh viên.

Tham khảo quy định ở các trường đại học khác, nhóm tác giả nhận thấy có hai xu hướng quy định như sau:

(i) Quy định số lượng cụ thể tính theo theo năm học.²⁶ Theo tác giả, đề tài do sinh viên làm chủ nhiệm khi thực hiện có thể được gia hạn hoặc

26 Chẳng hạn, tại điểm b khoản 2 Điều 12 Quyết định số 1209/QĐ-ĐHKTL quy định “b) ... Mỗi sinh viên có thể tham gia tối đa 02 đề tài; nhưng chỉ có thể chịu trách nhiệm chính 01 đề tài trong một năm học;” hay tại khoản 4 Điều 6 Quyết định số 481/QĐ-ĐNT ngày 31/12/2021 của Hiệu trưởng trường ĐH Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM quy định “Số lượng đề tài NCKH của SV các khoa đăng ký không quá 03 đề tài/khoa/năm học. Tùy tình hình cụ thể Trường có thể đặt hàng các nhóm SV thực hiện những đề tài NCKH theo nhu cầu của Trường.”; hay tại điểm a khoản 4 Điều 6 Quyết định số 833/QĐ-ĐHTT quy định “a) ... Mỗi sinh viên có thể tham gia nhiều đề tài nhưng chỉ được chịu trách nhiệm chính 01 đề tài trong một năm học.”

có thể sinh viên hoàn thành sớm hơn tiến độ cho phép, nên việc lấy tiêu chí năm học để hạn chế quyền được chủ nhiệm một đề tài là chưa phù hợp với thực tế và cũng chưa bảo đảm quyền lợi cho sinh viên. Việc thực hiện đề tài tiếp theo sẽ dựa vào việc có hoàn thành đề tài trước đó hay không. Căn cứ “tính theo tiến độ hoàn thành sản phẩm đề tài mà Trường phê duyệt” mà sinh viên đó làm chủ nhiệm để được làm chủ nhiệm ở đề tài tiếp theo là tiêu chí phù hợp hơn với thực tiễn.

(ii) Quy định tỷ lệ theo ngành hoặc số lượng phân bổ theo khoa.²⁷ Tiêu chí này sẽ phù hợp với các trường có mức độ đa ngành cao. Đối với trường ĐH Luật TP. HCM, số lượng sinh viên theo một ngành còn ít, mức độ đa ngành chưa thực sự rõ nét, phần lớn sinh viên tập trung học là ngành Luật học. Do đó, tiêu chí này có thể phù hợp hơn đối với trường ĐH Luật TP. HCM trong tương lai khi số lượng sinh viên và mức độ đa ngành cao hơn hiện tại.

Vì thế, tác giả kiến nghị cần bổ sung vào Quyết định số 1602/QĐ-ĐHL nội dung sau: “Mỗi sinh viên chỉ được làm chủ nhiệm một đề tài NCKH trong khoảng thời gian được tính theo tiến độ hoàn thành sản phẩm đề tài mà Trường phê duyệt, và được tham gia làm thành viên trong đề tài NCKH khác nhưng tối đa không quá 03 đề tài trong năm học.”

Thứ ba, về trách nhiệm cá nhân hoặc trách nhiệm của nhóm sinh viên đối với các sản phẩm của đề tài khi công bố và khi triển khai ứng dụng vào thực tiễn mà có kết luận vi phạm, khi nội dung của sản phẩm NCKH vi phạm quy định về trích dẫn tác phẩm của người khác, có nội dung không phù hợp với thuần phong mỹ tục, có nội dung chống phá Đảng, Nhà nước hoặc kích động, ủng hộ xâm phạm chủ quyền quốc gia... thì sản phẩm không chỉ xâm phạm đến quyền của tác giả khác mà còn tác động không nhỏ đến ý thức xã hội.²⁸

Để dự trừ các tình huống này có thể xảy ra, cần bổ sung vào Quyết định số 1602/QĐ-ĐHL nội dung sau: “Sinh viên chịu trách nhiệm cá nhân hoặc nhóm sinh viên chịu trách nhiệm liên đới về nội dung các sản phẩm của đề tài khi công bố và khi triển khai ứng dụng vào thực tiễn”.

Thứ tư, về trách nhiệm của chủ nhiệm và người tham gia đề tài đối với người hướng dẫn, khảo sát, một nghiên cứu đã chỉ ra rằng, sự hỗ trợ mà SV cần nhất khi tham gia NCKH chính là từ người hướng dẫn.²⁹ Ở

27 Khoản 3 Điều 7 Quyết định số 37/QĐ-ĐHBMĐT quy định “Số lượng đề tài sinh viên NCKH hàng năm được tuyển chọn không vượt quá 10% số sinh viên của ngành”; Điều 7 Quyết định số 1292/QĐ-ĐHSP ngày 18/9/2018 của Hiệu trưởng trường ĐH Sư phạm, ĐH Đà Nẵng quy định: “Những khoa có số lượng sinh viên dưới 300 SV không quá 10 đề tài, từ 300-500 SV không quá 15 đề tài, từ 500-700 SV không quá 20 đề tài, từ 700-1000 SV không quá 30 đề tài, trên 1000 SV không quá 40 đề tài”.

28 Quyết định số 41/QĐ-ĐHL ngày 18/01/2017 của Hiệu trưởng trường ĐH Luật TP. HCM về áp dụng hình thức kỷ luật đối với sinh viên A và Công văn số 71/ĐHL ngày 16/2/2017 của Trường ĐH Luật TP. HCM báo cáo về trường hợp xử lý sinh viên vi phạm kỷ luật, tr. 6.

29 Nguyễn Minh Quân, “Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên tại Trường đại học Tiền Giang”, *Tạp chí Giáo dục*, số 1(489), 2020, tr. 58 - 59.

trường ĐH Luật TP. HCM, một bộ phận sinh viên NCKH còn hay ỷ lại vào giảng viên hướng dẫn. Nhiều sinh viên chờ đợi thầy cô hướng dẫn liên hệ với sinh viên, khi sinh viên liên hệ được với thầy/cô thì đã bỏ phí một khoảng thời gian không làm gì trước đó.³⁰

Hiện nay, có trường cũng quy định sinh viên có trách nhiệm “tuân thủ sự hướng dẫn của người hướng dẫn” (ĐH Kinh tế - Luật),³¹ còn trong văn bản trường ĐH Luật TP.HCM chưa có nội dung nào thể hiện trách nhiệm này đối với sinh viên. Do đó tác giả kiến nghị bổ sung trách nhiệm “chủ nhiệm và thành viên tham gia đề tài phải tuân thủ sự hướng dẫn của người hướng dẫn trong quá trình thực hiện đề tài được giao” vào Quyết định 1602/QĐ-ĐHL ở nhóm trách nhiệm của sinh viên khi thực hiện đề tài NCKH.

Thứ năm, về trách nhiệm của thành viên tham gia đề tài chủ nhiệm đề tài, khoản 2 Điều 6 Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT quy định: “Mỗi đề tài do một sinh viên chịu trách nhiệm chính và các sinh viên khác cùng tham gia...” Với quy định này, có hai câu hỏi pháp lý đặt ra cần giải quyết là khi các sinh viên khác cùng tham gia vào đề tài với tư cách thành viên thì họ sẽ tuân thủ việc thực hiện đề tài theo yêu cầu của chủ thể nào? Câu trả lời hiện không có trong Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT. Nhóm tác giả chưa thấy có trường nào có quy định rõ vấn đề này. Trên thực tế, khi đề tài nghiên cứu có nhiều sinh viên tham gia, chủ nhiệm có vai trò quan trọng trong việc quản lý và điều hành nhóm. Chủ nhiệm phải luôn theo sát để kiểm tra tiến độ công việc của từng thành viên, đảm bảo rằng các nhiệm vụ đạt được chất lượng như mong đợi. Đồng thời, chủ nhiệm phải đảm bảo rằng tất cả các thành viên tuân thủ hướng dẫn và quy định của Trường, giảng viên hướng dẫn và các cơ quan liên quan. Trong làm việc nhóm khó tránh khỏi xảy ra va chạm, bất đồng quan điểm. Do đó, để đảm bảo sự phối hợp và giao tiếp tốt giữa các thành viên trong nhóm, việc bổ sung trách nhiệm của thành viên tham gia đối với chủ nhiệm đề tài là cần thiết.

Vì vậy, tác giả kiến nghị bổ sung vào Quyết định số 1602/QĐ-ĐHL nội dung sau: “Trường hợp đề tài có một chủ nhiệm và các sinh viên khác tham gia thì chủ nhiệm có trách nhiệm phân công, kiểm tra, đôn đốc các thành viên khác cùng tham gia phối hợp thực hiện đề tài và tuân thủ hướng dẫn, quy định của Trường”.

Thứ sáu, về trách nhiệm liên quan đến kinh phí cấp cho đề tài, trên thực tiễn có hai vấn đề: (i) Việc sử dụng kinh phí được cấp hoặc được tài trợ đúng mục đích học thuật và NCKH là vô cùng cần thiết, đảm bảo kinh phí

30 Nguyễn Tấn Hoàng Hải, “Đánh giá thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên thuộc Trường Đại học Luật Tp. HCM”, Hội nghị khoa học cấp trường: *Định hướng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học của trường ĐH Luật TP. HCM*, Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh, ngày 07/10/2020, tr. 25.

31 Điểm d khoản 1 Điều 21 Quyết định số 1209/QĐ-ĐHKTL.

được sử dụng hợp lý và mang lại giá trị trong việc thúc đẩy nghiên cứu; (ii) Sau khi hoàn thành hoạt động NCKH của mình, sinh viên sẽ phải thực hiện việc quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Nhà trường và pháp luật về khoa học công nghệ hiện hành. Quy định này có thể bao gồm các quy tắc, thủ tục và hướng dẫn liên quan đến việc quản lý, sử dụng và báo cáo kinh phí nghiên cứu. Thực hiện việc quyết toán kinh phí theo quy định giúp đảm bảo sự minh bạch và trung thực trong việc sử dụng kinh phí, đồng thời đáp ứng yêu cầu về báo cáo và kiểm soát tài chính.

Hiện nay, qua khảo sát của tác giả, hầu như chưa có trường nào ghi nhận trách nhiệm liên quan đến kinh phí cấp cho đề tài đối với sinh viên. Do đó, tác giả kiến nghị, cần ghi nhận và bổ sung vào Quyết định số 1602/QĐ-ĐHL nội dung sau: “Việc sử dụng kinh phí được cấp hoặc được tài trợ phải đúng mục đích học thuật và NCKH. Sinh viên hoặc chủ nhiệm đề tài trong nhóm sinh viên NCKH phải thực hiện việc quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Nhà trường và pháp luật về khoa học công nghệ hiện hành”. Đây là một cơ sở pháp lý quan trọng để Trường áp dụng chế tài trong các tình huống chủ nhiệm sử dụng kinh phí sai mục đích hoặc chủ nhiệm đề tài không thực hiện việc quyết toán kinh phí đề tài đúng quy định, ảnh hưởng đến quyền lợi của thành viên khác.

3. Nhóm các trách nhiệm khác của sinh viên

Thứ nhất, trách nhiệm của sinh viên đối với đề tài được đề nghị dự thi các cấp. Trên thực tế để tạo động lực và cảm hứng cho sinh viên NCKH và khởi nghiệp, một số đơn vị ngoài trường còn tổ chức các giải thưởng về NCKH, giải thưởng về sáng tạo hoặc giải thưởng về khởi nghiệp.³² Ở một số trường hiện nay có quy định trách nhiệm của sinh viên trong việc tuân thủ thể lệ của các giải thưởng này.³³ Việc tuân thủ các quy định và thể lệ của giải thưởng NCKH là quan trọng để đảm bảo tính công bằng và chất lượng trong quá trình xét giải và đánh giá các đề tài hoặc sản phẩm nghiên cứu. Hiện nay, Quyết định số 1602/QĐ-ĐHL không đề cập trách nhiệm của sinh viên đối với đề tài được đề nghị dự thi các cấp. Do đó, tác giả kiến nghị bổ sung quy định như sau: “Trường hợp đề tài hoặc sản phẩm khoa học công nghệ khác được tham gia xét giải thưởng ở các cấp thì phải tuân thủ thể lệ, quy định của các giải thưởng NCKH ở các cấp đó.”

Thứ hai, trách nhiệm cung cấp minh chứng về nghiên cứu khoa học để xét khen thưởng cho sinh viên, công tác khen thưởng sinh viên có thành tích trong NCKH luôn được Bộ GDĐT quan tâm và thể hiện trong khoản 1 Điều 13 Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT. Tuy nhiên, những

32 Ví dụ: Giải thưởng KHCN dành cho sinh viên trong các cơ sở Giáo dục Đại học, do Bộ GDĐT phối hợp với Bộ KHCN, Trung ương Đoàn TNCS HCM, hay Giải thưởng Sinh viên NCKH – Eureka do Thành Đoàn TP. HCM phối hợp cùng với Đại học Quốc gia TP. HCM tổ chức.

33 Điểm c khoản 1 Điều 21 Quyết định số 1209/QĐ-ĐHKTL; điểm c và d khoản 1 Điều 24 Quyết định số 157/QĐ-ĐHH ngày 16/02/2022 của Giám đốc Đại học Huế.

sản phẩm nghiên cứu nào của sinh viên mà do Nhà trường đầu tư thì Nhà trường mới quản lý, khai thác và xác nhận thành tích khoa học của sinh viên. Còn đối với sản phẩm hoặc giải thưởng NCKH khác của sinh viên, nhà trường không có thẩm quyền quản lý và không có năng lực để thu thập và xác nhận thành tích cho sinh viên. Do đó, ở một số trường còn quy định “Sinh viên có trách nhiệm cung cấp các minh chứng chứng nhận tham gia hoạt động NCKH cho Nhà trường khi có yêu cầu”.³⁴

Nhóm tác giả kiến nghị bổ sung vào Quyết định số 1602/QĐ-ĐHL nội dung sau: “Sinh viên hoặc nhóm sinh viên có trách nhiệm cung cấp các minh chứng xác nhận là thành viên tham gia có đóng góp vào kết quả nghiên cứu của chủ nhiệm đề tài hoặc là tác giả, đồng tác giả của sản phẩm khoa học hoặc đạt giải thưởng, cuộc thi về khoa học công nghệ khi được các đơn vị thuộc Trường yêu cầu.” ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Thanh Ái, “Yếu kém của nghiên cứu khoa học giáo dục Việt Nam: Nguyên nhân và giải pháp”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, số 33, 2014 [trans: Tran Thanh Ai, “Weaknesses of scientific educational research in Vietnam: Causes and solutions”, *Can Tho University Science Journal*, No. 33, 2014]
- [2] Trường ĐH Luật TP. HCM, *Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại Trường Đại học Luật TP. HCM đáp ứng nhu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế*, ngày 29/3/2021 [trans: Ho Chi Minh City University of Law, *Training high quality human resources at the University Ho Chi Minh City University of Law meets the needs of judicial reform and international integration*, March 29, 2021]
- [3] Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh, *Định hướng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học của trường ĐH Luật TP. HCM*, ngày 07/10/2020 [trans: Ho Chi Minh City University of Law, *Orientation for developing scientific research activities of the University Ho Chi Minh City University of Law*, October 7, 2020]
- [4] Lê Thị Thanh Hương, “Giải pháp thúc đẩy tác động nghiên cứu khoa học đối với sinh viên ở các trường đại học”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 5(244), 2016 [trans: Le Thi Thanh Huong, “Solutions to promote the impact of scientific research on students at universities”, *State Management Journal*, No. 5(244), 2016]
- [5] Nguyễn Minh Quân, “Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên tại Trường đại học Tiền Giang” *Tạp chí Giáo dục*, số 1(489), 2020 [trans: Nguyen Minh Quan, “Promoting scientific research activities among students at Tien Giang University”, *Education Journal*, No. 1(489), 2020]
- [6] Phạm Ngọc Sơn, Nguyễn Đỗ Hoài Thương, Phạm Thị Huế, Nguyễn Thị Đón, Đỗ Tiến Dũng, “Nghiên cứu thực trạng và các biện pháp nâng cao đạo đức trong nghiên cứu khoa học của sinh viên sư phạm, trường Đại học Thủ đô Hà Nội”, *Tạp chí Khoa học*, số 58, 2022 [trans: Pham Ngoc Son, Nguyen Do Hoai Thuong, Pham Thi Hue, Nguyen Thi Don, Do Tien Dung, “Research on the current situation and measures to improve ethics in scientific research of pedagogical students, Capital University Hanoi”, *Science Journal*, No. 58, 2022]
- [7] Nguyễn Như Ý (chủ biên), *Đại từ điển Tiếng Việt*, tái bản lần thứ 13 có sửa chữa bổ sung, Nxb. Đại học quốc gia TP. HCM, 2013 [trans: Nguyen Nhu Y (editor), *Great Vietnamese Dictionary*, 13th edition with corrections and additions, Publishing House Ho Chi Minh City National University, 2013]

34 Điểm d Điều 14 Quyết định số 854/QĐ-ĐHTCM và điểm d khoản 2 Điều 16 Quyết định số 37/QĐ-ĐHBMT.